

- Anh có biết ông Ratchett đã nhận được bức thư đe dọa cuối cùng lúc nào không ?

- Sáng hôm ông ta rời Constantinople

- Tôi muốn biết anh có hòa thuận với ông Ratchett không ?

Mắt của Mac Queen khẽ chớp.

- Không ! Ratchett và tôi chưa bao giờ cãi nhau.

- Anh Mac Queen, anh hãy vui lòng cho tôi biết. Tên họ, địa chỉ ở Mỹ của anh.

- Hector Willard Mac Queen, chỗ ở New York.

Poirot dựa mình vào thành ghế.

- Như thế tạm đủ rồi anh Mac Queen ạ. Tôi đề nghị anh nên giữ bí mật về cái chết của ông Ratchett.

- Mastesman người hầu của Ratchett sẽ rõ thôi.

- Có lẽ hiện giờ, phút này anh ta đã biết rồi. Vậy anh hãy cố làm anh ta giữ lời.

- Cũng không khó đâu. Đúng phong cách của người Anh, Mastesman sẽ giữ những gì anh ấy biết. Anh ấy đánh giá người Mỹ rất thấp.

- Cảm ơn anh Mac Queen.

Mac Queen rời phòng.

- Sao, ông Boue hỏi. Ông có tin những lời của anh chàng này không ?

- Anh ta có vẻ thật thà. Mac Queen đã không che giấu là anh ta không ưa Ratchett. Ratchett cũng không cho Mac Queen biết ông ấy đã nhờ đến tôi giúp đỡ. Tôi nghĩ đây không phải là một trường hợp khả nghi. Ratchett là người không cần đến lời khuyên của kẻ khác.

- Như vậy Mac Queen vô tội, - ông Boue vừa cười vừa nói.

- Poirot nhìn ông ta với vẻ trách móc.

- Tôi nghi ngờ tất cả mọi người cho đến phút cuối. Tuy nhiên tôi cũng khó chấp nhận cảnh Mac Queen điềm đạm và kín đáo, mặt bình tĩnh, dễ đi đến chỗ đâm ông chủ của mình tới 12 nhát dao. Điều đó không phù hợp chút nào với tính khí của Mac Queen.

- Không, - ông Boue nói. - Sự hung dữ của vụ ám sát cho thấy đó là hành động của một kẻ điên loạn, gần như là sự thù hận của một người La-tinh. Và nếu theo như ý kiến của người xếp ga, thì đó là hành động của một người đàn bà.

VII

NẠN NHÂN

Theo sau là bác sĩ Constantine, Poirot bước sang toa kế tiếp và vào phòng nạn nhân. Người phục vụ mở cửa cho họ bằng chìa khóa của mình.

Poirot hỏi khi bước vào phòng :

- Có gì bị xê dịch không ?

- Không một vật gì được di chuyển. Tôi cũng tránh không lật xác nạn nhân lại khi khám xét. - Bác sĩ Constantine nói.

Poirot nhìn xung quanh một cách vừa ý.

Điều làm cho ông chú ý trước tiên là cái lạnh khủng khiếp đang tràn vào phòng qua cửa sổ vẫn còn mở.

- Ôi, lạnh quá. - Poirot thốt lên.

- Tôi nghĩ là nên để mọi vật ở đúng vị trí cũ nên đã không đóng cửa. - Bác sĩ Constantine vừa nói vừa cười.

Poirot xem xét cửa sổ.

- Ông có lý đấy. Không có ai ra khỏi nơi đây bằng ngã này. Cánh cửa sổ này mở là cố tình làm cho ta lầm tưởng. Tuyệt đã làm hỏng ý định của kẻ sát nhân.

- Không có dấu vết, điều đó chứng tỏ là người ta đã xóa hết vết tích. Nếu có, thì chúng cũng không cho ta biết thêm gì vì đó cũng chỉ là dấu tích của Ratchett. Ở thời đại chúng ta thì những kẻ sát nhân không ngờ nghếch đến thế. Thời chúng ta hãy kéo cửa kính này xuống, không thôi thì cứ như là ở trong tủ lạnh.

Sau khi kéo cửa sổ xuống, Poirot quay sang nhìn xác chết.

- Ratchett nằm ngửa. Cái áo ngủ dính đầy máu được mở tung ra.

- Tôi muốn xem tình trạng những vết thương. - Bác sĩ Constantine giải thích.

Poirot cúi xuống bên xác chết rồi ngẩng lên, nhẵn mặt nói:

- Trông thật ghê rợn. Kẻ sát nhân phải đứng ở đây và đâm nhiều lần. Có tất cả bao nhiêu vết thương nhỉ ? tôi đếm được mười hai vết. Một hay hai nhát chỉ là những vết trầy thôi. Và lại ba nhát cũng đủ làm nạn nhân chết rồi.

Có một cái gì đó trong giọng nói của bác sĩ Constantine làm Poirot ngạc nhiên. Poirot thấy bác sĩ đang nhúm mày nhìn xác Ratchett.

- Ông vừa tìm thấy một điều gì bất ổn phải không ? Ông hãy cho tôi biết điều gì làm ông ngạc nhiên đi.

- Tôi nhận thấy có một sự kiện lạ lùng.

- Điều gì ?

- Ông hãy nhìn hai vết đâm này, vết này và vết kia (vừa nói Constantine vừa chỉ hai nhát đâm cho Poirot) chúng rất sâu ... chắc phải chạm vào động mạch, vậy mà chúng lại không rộng ; Bình thường hai vết này phải gây ra xuất huyết nhiều, vậy mà .

- Điều đó chứng tỏ ?

- Rằng Ratchett đã chết một lúc rồi mới bị đâm hai nhát này ... nhưng điều đó thật vô lý.

- Trừ phi, - Poirot trầm ngâm nói, - tên sát nhân tưởng là nạn nhân chưa chết, đã trở lại đâm tiếp hai nhát này cho chắc ăn. Nhưng giả thuyết này không hợp lý chút nào. Bác sĩ còn thấy thêm gì không ?

- Có, còn một chi tiết nữa.

- Chi tiết gì ?

- Ông thấy vết thương này chứ ... dưới cánh tay phải, gần vai. Hãy cầm lấy bút chì của tôi và hãy thử đâm như thế đi.

- Poirot hạ mạnh cánh tay xuống.

- Tôi hiểu. Với tay mặt thì gần như không thể đâm được như thế. Muốn như vậy ta phải gần như bẻ quặt cổ tay lại. Nhưng nếu đâm bằng tay trái thì.

- Đúng đấy ông Poirot ạ, vết đâm này phải do tay trái gây ra.

- Như vậy tên sát nhân của ta thuận tay trái à ? Đâu đơn giản thế được, phải không bác sĩ ?

- Ông có lý đấy ông Poirot ạ. Một vài vết đâm rõ ràng được gây ra bởi tay phải.

- Hai sát nhân à. Đèn có được bật sáng không nhi ? - Poirot đột ngột hỏi.

- Thật khó nói. Mỗi sáng, nhân viên tàu cúp cầu dao lúc 10 giờ.

- Chúng ta hãy thử xem công tắc, - Poirot nói.

Poirot xem công tắc đèn trần và đèn ngủ cạnh giường.

- Như thế là tất cả đèn đều đã được tắt. Chúng ta đang đứng trước giả thuyết kẻ sát nhân thứ nhất và kẻ sát nhân thứ nhì như Shakespeare nói. Tên sát nhân thứ nhất đâm xong nạn nhân ra khỏi phòng sau khi đã tắt đèn. Tên sát nhân thứ hai lọt vào phòng và trong bóng tối không biết là công việc đã có người đến trước làm rồi, đâm thêm ít nhất là hai nhát nữa. Ông nghĩ sao về ý kiến này ?

- Tuyệt quá - bác sĩ Constantine thốt lên - ông nghĩ thế à ? Như thế là tôi yên trí - Chỉ sợ rằng đã nói lên một điều vô lý thôi.

- Vậy thì làm thế nào để giải thích hai vết đâm sau này ?

- Tôi cũng chưa biết. Còn thêm chi tiết nào về việc có hai tên sát nhân không ?

- Tôi nghĩ có thể chứng minh điều đó. Một vài nhát đâm cho thấy sự yếu đuối thiếu sức mạnh và ý chí ... trong khi đó nhát này và nhát kia (ông ta chỉ hai vết đâm đã khép lại) đòi hỏi một sức mạnh thể xác.

- Theo ông thì chỉ có một người đàn ông mới có thể đâm như thế à ?

- Tôi gần như chắc chắn điều đó.

- Một người đàn bà không làm được sao ?

- Một phụ nữ còn trẻ, tràn đầy sức sống, một lực sĩ thì có thể được. Đặc biệt là nếu cô ta đang bị xúc động mạnh. Nhưng theo lời, thì điều ấy hầu như không thể xảy ra được .

- Poirot im lặng.

Ngạc nhiên, bác sĩ Constantine hỏi ;

- Ông hiểu quan điểm của tôi chứ ?

- Vâng, - Poirot nói - Tất cả đều rõ ràng ! Kẻ sát nhân là một người đàn ông khỏe mạnh, nếu yếu, đó là một người đàn bà. Hắn có thể thuận tay phải, tay trái. Ôi ! Thật buồn cười. - Poirot tiếp bằng một giọng tức giận.

- Còn nạn nhân ? Nạn nhân thì sao ? ông ta không hét à ? ông ta có giãy giụa, có chống cự không ?

- Luôn tay dưới gối, Poirot rút ra khẩu súng lục mà Ratchett đã cho ông xem.

- Đây đạn, bác sĩ hãy xem đi !.

Cả hai người đều nhìn quanh phòng. Quần áo của Ratchett treo ở máng áo cạnh vách. Trên bàn có nhiều đồ dùng khác nhau. Trong một cái ly là hàm răng giả của Ratchett và cạnh chai nước suối là một cái ly không, một bình nước một gạt tàn đựng những mẩu xì-gà, những mảnh giấy bị đốt cháy; và hai que diêm đã được sử dụng.

- Bác sĩ Constantine cầm lấy cái ly và ngửi.

- Đây là những bằng chứng về việc bắt động của nạn nhân.

- Người ta đã cho ông ấy uống thuốc ngủ à ?

- Phải.

- Poirot nhặt hai que diêm và xem xét kỹ.

- Ông có tìm thấy gì không ? - Bác sĩ Constantine hỏi .

- Hai que diêm này có hình dáng khác nhau. Một que có đầu đẹp hơn que kia.

- Những que đầu đẹp được bán trên tàu.

- Poirot lục túi của Ratchett và kéo ra một bao diêm, ông lấy một que so sánh với hai que diêm đã được sử dụng.

- Que diêm có đầu tròn là do Ratchett đốt. Thử xem ông ta có que diêm đẹp không ?

Poirot lục soát lại, nhưng vô hiệu.

Cặp mắt của Poirot nhanh nhẹn và soi mói như mắt chim không bỏ sót một góc nào của căn phòng.

Bỗng nhiên Poirot kêu lên và cúi xuống lượm một vật gì trên thảm : Một mảnh vải mỏng có thêu chữ “H” ở góc :

- Đây là khăn tay của một người đàn bà, bác sĩ Constantine nhận xét. Anh xếp tàu đã không lầm khi nói có một người đàn bà trong vụ này.

- Do một sự ngẫu nhiên, cô ta đã để rơi chiếc khăn tay, - Poirot giải thích, - cứ giống như trong tiểu thuyết hay trong những phim trinh thám. Và để làm cho công việc của chúng ta dễ dàng hơn, chiếc khăn tay lại có chữ đầu.

- Một dấu hiệu hơi thừa, phải không ?

Giọng của Poirot làm bác sĩ Constantine ngạc nhiên. Không đủ cho ông ta có thì giờ hỏi, Poirot lại cúi xuống đất. Lần này thì ông lượm lên một cái nạo ống điếu.

- Vật này có lẽ của ông Ratchett, - bác sĩ Constantine nói.

- Tôi không tìm thấy ống điếu, thuốc lá và hộp đựng thuốc ở trong túi nạn nhân.

- Trong trường hợp này thì hai vật ấy cũng là những tang vật.

- Đúng thế. Và nó đến thật đúng lúc. Lần này là đồ dùng của một kẻ hay hút thuốc. Chúng ta không nên than vãn vì thiếu manh mối. Chúng rất nhiều nữa là khác. Không hiểu vũ khí giết người đâu nhỉ ?

- Tôi chẳng thấy dấu vết nó. Có lẽ tên sát nhân đã mang theo rồi.

- Vì lý do gì ?

- Điều đó thì.

Bác sĩ Constantine lại tìm một lần nữa trong túi nạn nhân.

- Ủa, tôi không để ý đến cái này.

Từ trong túi áo, ông lôi ra một cái đồng hồ bằng vàng. Cái vỏ đã bị móp méo và kim đồng hồ chỉ 1 giờ 15.

- Ông thấy đấy, chúng ta biết giờ xảy ra án mạng rồi. Dự đoán của tôi khá đúng. Vụ ám sát xảy ra giữa 12 giờ khuya và 2 giờ sáng và tôi đã thêm : khoảng 1 giờ sáng. Và đây là bằng chứng vụ án xảy ra lúc 1 giờ 15.

- Có thể, rất có thể !.

Bác sĩ Constantine đưa mắt nhìn Poirot dò hỏi.

- Xin lỗi ông Poirot, nhưng tôi không hiểu ông.

- Tôi còn chưa hiểu tôi, và tôi hoàn toàn không hiểu gì về vụ án này. Điều đó làm tôi rất ngạc nhiên.

Buông một tiếng thở dài, Poirot cúi xuống bàn và nhìn những mảnh giấy đã bị đốt cháy.

- Điều tôi cần bây giờ, - Poirot nói, - là một hộp đựng mũ theo một cổ điển.

Bác sĩ Constantine không hiểu gì về câu nói của Poirot. Không để ông hỏi, Poirot mở cửa và gọi nhân viên phục vụ.

- Có bao nhiêu bà du lịch trong toa tàu này ?

- Anh đếm trên đầu ngón tay.

- Một, hai, ba ... sáu thưa ông. Bà Mỹ già, bà Thụy Điển, cô gái người Anh trẻ, quận chúa Andrenyi và công chúa Dragomiroff với người hầu phòng của bà.

Poirot suy nghĩ một lúc.

- Tất cả những bà này đều có hộp đựng mũ chứ ?

- Thưa ông vâng.

- Anh đem đến cho tôi hộp đựng mũ của bà người Thụy Điển và của cô hầu phòng. Hãy nói với họ là thuê vụ đòi xét hay là anh hãy bịa cho họ mọi lý do cần thiết.

- Tất cả sẽ ổn thôi thưa ông. Hiện giờ thì cả hai bà đều không có trong phòng.

- Vậy, anh hãy làm nhanh đi.

Anh ta đi một lúc và trở lại với hai hộp đựng mũ. Poirot mở hộp của cô hầu phòng sau khi xem xong ông đẩy qua một bên. Khi mở hộp đựng mũ kia ra, ông reo lên vui mừng. Lấy những cái mũ ra một cách cẩn thận, ông trông thấy những cuộn nhỏ bằng kim khí mảnh.

- Đây, cái chúng ta cần đây rồi. Cách đây mười lăm năm, tất cả những hộp đựng mũ đều được làm theo kiểu này. Người ta gắn mũ với những kim dài vào những cuộn này.

- Vừa nói Poirot vừa gỡ hai cuộn ra. Sau đó ông lại để những cái mũ vào chỗ cũ.

Cánh cửa vừa đóng lại, Poirot quay sang bác sĩ Consfantine.

- Ông hiểu chứ ? tôi không phải là người dựa vào hoàn toàn cách làm việc của những chuyên viên trong một vụ án. Tôi nghiên cứu khía cạnh tâm lý, những vết tay hay đến những tàn thuốc lá. Nhưng trong trường hợp này, tôi sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của một nhà khoa học (như ông đây). Trong phòng này đầy những dấu hiệu nhưng làm thế nào để biết là chúng không phải do kẻ sát nhân tạo ra.

- Đến đây tôi không còn hiểu được ông nữa.

- Đây nhé, một ví dụ. Chúng ta tìm thấy một khăn tay phụ nữ. Có thật là một người đàn bà đã làm rơi nó không ? Nếu kẻ sát nhân là một người đàn ông, hẳn có thể đã lý luận, như sau : Để cho người ta lầm tưởng thủ phạm là một người đàn bà, ta sẽ đâm nạn nhân vài nhát trông có vẻ nhẹ và vô hại. Sau đó ta sẽ để rơi khăn tay này, chắc chắn họ sẽ tìm ra nó », đó là giả thuyết thứ nhất. Một giả thuyết khác: một người đàn bà là sát nhân và đã làm rơi một cái nạo ống điều. Chúng ta có thể kết luận ra hai kẻ, một nam và một nữ đã hành động một cách độc lập và dù vô ý để quên một vật có thể giúp ta nhận diện ra họ. Sự trùng hợp này khó tin lắm.

- Cái hộp đựng mũ giữ vai trò gì ở đây ?

- Chúng ta sắp nói đến nó đây. Như tôi đã nói lúc này, cái đồng hồ ngừng chạy, chiếc khăn tay, cái nạo ống điều có thể là những dấu vết thật hoặc giả tạo. Cho đến giờ phút này, tôi chưa khẳng định được điều gì. Nhưng tôi đã tìm ra một dấu tích mà theo tôi không phải là giả tạo. Tôi muốn nói đến que diêm đẹp đầu. Theo tôi, người ta đã dùng nó để đốt một mảnh giấy bất lợi hoặc một cái thư mà lời lẽ có thể cho ta biết danh tánh của kẻ sát nhân. Tôi sẽ cố gắng làm sáng tỏ điều này.

Poirot rời khỏi phòng và trở lại vài phút sau đó, mang theo một bếp nấu bằng nhôm và một que sắt để uốn ... tóc.

- Tôi dùng nó cho bộ ria của tôi, - Poirot giải thích.

Ngạc nhiên, bác sĩ Constantine nhìn Poirot kéo thẳng 2 miếng thiếc của ông lấy từ trong hộp đựng mũ, quần một đầu của miếng giấy bị đốt trên một ống và tra đầu giấy còn lại lên trên. Sau đó ông cầm tắt cả bằng cái kẹp và đặt trên lò đã bật.

- Đây chỉ là một cách làm tạm bợ nhưng mong rằng sẽ thành công.

Mảnh thiếc bắt đầu rực nóng rồi bỗng nhiên trên miếng giấy đen đã bắt đầu nổi lên những chữ như bị nung bằng lửa. Người ta có thể đọc được phần cuối của một câu :

- ... hơ đến cô bé Daisy Armstrong.

- Điều này giúp gì ông không ? Bác sĩ Constantine hỏi.

Mắt sáng lên, Poirot để cái kẹp xuống ;.

- Có chứ. Bây giờ thì tôi biết rõ tên thật của nạn nhân và lý do ông ta không còn ở Hoa Kỳ nữa.

- Ông ta tên thật là gì ?

- Cassetti.

- Cassetti ! ... cái tên làm tôi nhớ đến, không biết rõ ..., có phải đây là tên một vụ đã xảy ra tại Hoa Kỳ không ?

- Phải, - Poirot đáp, nhưng thay vì giải thích rõ, Poirot nhìn xung quanh và kết luận :

- Lát nữa chúng ta sẽ trở lại vấn đề. Chúng ta hãy xem kỹ một lần nữa xem có còn bỏ sót gì trong phòng này không ?

Bằng bàn tay lạnh lợi, Poirot soát lại túi của nạn nhân một lần nữa, nhưng không còn tìm thấy gì. Sau đó Poirot mở thử cửa ăn thông sang phòng bên, nhưng cửa bên kia đã cài chốt.

- Còn một điều làm tôi ngạc nhiên, bác sĩ Constantine nhận xét. Nếu kẻ sát nhân đã trốn ra bằng cửa sổ, nếu cửa thông qua phòng bên khóa phía bên kia, và nếu cánh cửa hành lang không những khóa mà còn cài dây xích an toàn, vậy thì sát nhân đã trốn thoát bằng cửa nào ?

- Đó là điều mà khán giả muốn biết khi xem một nhà ảo thuật trình diễn màn bị bó tay bó chân ... nhốt trong tủ.

- Ông nói sao ?

- Tôi muốn nói, rằng, - Poirot giải thích, - nếu kẻ sát nhân muốn ta làm tưởng hắn đã nhảy qua cửa sổ, hắn sẽ làm cách nào cho hai lối thoát kia trở nên vô dụng. Giống như nhà ảo thuật cột lấy chân nằm trong tủ, phải có cách để ra. Chúng ta phải lật mặt nạ nó.

Nói xong, Poirot đưa tay gạt chốt cánh cửa ăn thông qua phòng bên và giải thích :

- Phòng hờ lờ bà Hubbard tò mò muốn biết những chi tiết về vụ án để kể cho co con gái bà ta.

Poirot nhìn qua căn phòng một lần cuối và nói :

- Không còn việc gì phải làm nữa. Chúng ta hãy ra gặp ông Boue.

CUỘC BẮT CÓC CÔ BÉ ARMSTRONG .

Ông Boue vừa ăn xong thì Poirot và bác sĩ Constantine bước vào :

- Tôi xét thấy thuận tiện nên đã cho dọn bữa ăn trưa trong toa ăn. Khi đã xong, ông Poirot có thể cho tiến hành cuộc hỏi cung những hành khách. Trong khi chờ đợi tôi đã cho người mang cơm trưa đến đây.

- Ý kiến hay đấy ! - Poirot nói.

Cả ba người đàn ông đều không đói nên bữa ăn xong nhanh, nhưng chỉ mãi đến lúc cà phê được dọn lên thì ông Boue mới đề cập đến vấn đề đang làm họ bận tâm.

- Sao ? - Ông Boue hỏi.

- Tôi đã tìm ra tông tích của nạn nhân và nguyên nhân làm ông ta phải rời khỏi Hoa Kỳ.

- Ai thế ?

- Ông đã bao giờ nghe nói đến em bé Armstrong chưa ? Nạn nhân chính là kẻ đã giết chết cô bé Daisy Armstrong. Hẳn ta tên là Cassetti.

- Tôi nhớ ra thảm kịch khủng khiếp đó rồi, nhưng chi tiết thì không rõ lắm.

Đại tá Armstrong là người Anh đã được huân chương Victoria, ông ta là người Mỹ phía bên ngoại. Mẹ Armstrong là con của Van Der Halt, một nhà tỷ phú. Armstrong thành hôn với con gái của Linda Arden nữ diễn viên nổi danh Mỹ thời bấy giờ và cặp vợ chồng Armsirong đã lập nghiệp tại Mỹ. Họ đã sinh được một người con gái mà họ rất yêu thương gần như tôn sùng. Khi đứa bé ba tuổi, một bọn cướp đã bắt cóc nó và đòi chuộc bằng một số tiền rất lớn. Tôi không đi vào chi tiết. Nhưng sau khi đã trả 100 ngàn Đôla, người ta đã tìm thấy xác của đứa bé. Nó đã bị chết trước đó ít nhất là 15 ngày.. Dư luận đã rất phẫn nộ. Nhưng còn một điều khác tệ hại hơn. Bà Armstrong đang mang thai, vì bị xúc động mạnh nên đứa bé đã chết trong bụng mẹ. Và bà ta cũng chết khi sinh nó, điên lên vì đau buồn, đại tá Armstrong đã tự tử bằng súng lục.

- Trời đất, thật là bi thảm ! tôi nhớ ra rồi, - ông Boue nói. - Nhưng hình như còn một người nào đó đã chết vì thảm kịch này .

- À có ... một cô hầu người Pháp hay Thụy Sĩ bị nghi ngờ đồng lõa với bọn cướp. Mặc dù cô đã phản đối kịch liệt, nhưng người ta đã một mực không tin. Cuối cùng quá uất ức, cô đã nhảy qua cửa sổ tự tử. Sau đó, sự vô tội của cô mới được sáng tỏ.

- Thật khủng khiếp ! .

- Sáu tháng sau, Cassetti bị bắt vì là đầu đảng của bọn cướp. Bọn chúng đã dùng cách dã man nhất vì sợ bị bắt. Chúng đã giết đứa bé ; giấu xác và tiếp tục lấy tiền chuộc cho đến khi tử thi được tìm thấy. Tôi có thể khẳng định một điều : Cassetti là sát nhân. Nhưng nhờ vào tài sản to lớn của hắn và việc tổng tiền đổi với một số vị tai to mặt lớn, nên cuối cùng hắn được trắng án. Tuy nhiên, dân chúng đã giết hắn rồi nếu hắn không lạnh lẽo cái trang và trốn khỏi Hoa Kỳ dưới một tên khác. Từ đó trở đi hắn đã bôn ba đây đó, nhờ vào tài sản của hắn.

- Ôi! Tên độc ác ! - ông Boue nói bằng một giọng kinh tởm. - Người thương tiếc hẳn chắc chắn không phải tôi.

- Tôi cũng thế.

- Nhưng đâu cần thiết phải giết hẳn trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông này !

Poirot mỉm cười và nói :

- Phải tìm xem có phải vụ ám sát do một băng cướp kinh địch mà Cassetti đã phản bội, hay đây chỉ là một cuộc trả thù cá nhân.

Poirot kể lại cho ông Boue những chữ tìm thấy trên mảnh giấy bị đốt.

- Theo dự đoán của tôi thì cái thư đã bị thù phạm đốt. Tại sao ư ? Vì nó có đề tên : Armstrong ... tên này là chìa khóa của điều bí ẩn.

- Họ hàng gia đình Armstrong còn ai sống sót không ?

- Rất tiếc là tôi không biết. Nhưng hình như tôi đã đọc ở đâu nói rằng ông Armstrong có một em gái .

Poirot trình bày những điều ông và bác sĩ Constantine đã tìm thấy. Mặt ông Boue rạng rỡ lên khi nghe chuyện cái đồng hồ bị đứng.

- Như vậy là chúng ta có giờ của vụ án.

- Phải, điều đó rất quan trọng, Poirot nói bằng một giọng kỳ lạ làm cho hai người đàn ông kia nhìn ông, vẻ hốt hoảng.

- Ông đã chẳng nói rằng ông đã nghe Ratchett nói với nhân viên phục vụ lúc 1 giờ kém 20 sao ? - ông Boue hỏi.

Poirot kể lại tỉ mỉ những điều đã xảy ra đêm qua.

- Như vậy tất cả đều chứng minh là Cassetti hay Ratchett vẫn còn sống lúc 1 giờ kém 20.

- 1 giờ kém 23 phút.

- Nói một cách khác, vào lúc 12 giờ 37 Ratchett vẫn còn sống. Đó là điều không chối cãi được.

Poirot không trả lời mà chỉ đắm chiêu nhìn về phía trước.

Có tiếng gõ cửa và sau đó người hầu trưởng bước vào và nói : .

- Thưa ông, toa ăn đã rảnh.

- Nào, chúng ta đi, - vừa nói ông Boue vừa đứng lên.

- Tôi có thể theo các ông không ? - Constantine hỏi.

- Dĩ nhiên rồi thưa bác sĩ. Trừ phi ông Poirot không cảm thấy phiền.

- Ô không.

Cả ba người đều đi về phía toa ăn.

PHẦN 2

CUỘC THĂM VẤN

I

LỜI KHAI CỦA NHÂN VIÊN TOA KÚT SÉT

Trong toa ăn, tất cả đều sẵn sàng để đón ba người.

Poirot, ông Boue ngồi cạnh nhau, bác sĩ Constantine ngồi trước mặt họ.

Sơ đồ của toa kút sét kèm theo tên của những hành khách viết bằng chữ đỏ trải ra trước mặt Poirot. Bên cạnh là giấy thông hành và những vé tàu. Nhân viên cũng không quên để mực, giấy, bút mực và bút chì.

- Tốt lắm ! - Poirot nói. - Chúng ta hãy tiến hành ngay cuộc điều tra, Trước hết là nhân viên phục vụ toa nằm. Chắc ông biết rõ về đạo đức của anh ta chứ ? Ta có thể tin vào lời của anh ta không ?

- Ô, dĩ nhiên, Pierre Michel làm việc cho Cục đường sắt hơn 15 năm rồi. Anh ta là người Pháp ở Calais. Có thể anh ta không thông minh lắm, nhưng rất thật thà.

- Tốt, mời anh ta vào.

Mặc dù đã lấy lại chút nào bình tĩnh, Pierre Michel vẫn còn vẻ bối rối.

- Mong rằng ông không phiền về cách phục vụ của tôi chứ ? - Michel vừa hỏi vừa nhìn Poirot và ông Boue. - Thật kinh khủng, nhưng chắc là trách nhiệm của tôi không bị tổn thương chứ ạ ?

Sau khi đã trấn an Michel, Poirot bắt đầu hỏi tên, địa chỉ, thời gian Michel làm việc ở công ty và ở tuyến đường Constantinop - Calais, Poirot đã biết là những điều này nhưng đây chỉ là giúp cho Michel cảm thấy thoải mái trước khi bước vào đề.

- Nào, bây giờ chúng ta hãy đi vào những biến cố của đêm qua. Ông Ratchett đã về buồng lúc nào ?

- Ngay sau bữa ăn tối, thưa ông, trước khi tàu rời ga Belgrade. Như tối trước, ông ta đã bảo tôi làm giường trong khi ông ta đi ăn tối, và tôi đã làm.

- Có ai vào phòng ông ta không ?

- Người bồi và thư ký của ông ta.

- Còn ai nữa không ?

- Theo tôi biết thì hết rồi.

- Tốt. Có phải đó là lần cuối cùng anh trông thấy hay nghe ông ta không ?

- Thưa không. Ông quên là ông Ratchett đã bấm chuông khoảng 1 giờ thiếu 20 ... vài phút sau khi tàu bị nghẽn.

- Chuyện gì đã xảy ra ?

- Tôi đã gõ cửa, nhưng ông Ratchett đã cho biết ông ấy bấm lộn.
- Ông ta đã trả lời bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp ?
- Bằng tiếng Pháp.
- Ông ta nói chính xác những điều gì ?
- Ồ xin lỗi, tôi nhầm.
- Tốt, - Poirot nói. - Đó cũng là những câu tôi đã nghe. Sau đó anh bỏ đi à ?
- Thưa ông vâng.
- Anh có quay lại ngồi ở ghế của anh không ?
- Thưa không. Tôi phải chạy đến trả lời cho một người khách gọi tôi.
- Michel. Tôi sẽ hỏi anh một câu quan trọng. Vào lúc 1 giờ 15 anh ở đâu ?
- Tôi ấy à, thưa ông ? tôi ngồi ở chỗ tôi ở cuối dãy hành lang.
- Anh có chắc chắn không ?
- Có chứ ... trừ phi .
- À phải, tôi đã sang toa khác - toa Athènes - thăm Vivet, bạn tôi. Chúng tôi đã nói với nhau về trận bão tuyết. Lúc đó chắc khoảng 1 giờ ... tôi không dám chắc lắm.
- Lúc nào thì anh quay về ?
- Có một hành khách bấm chuông gọi, hình như khi này tôi đã nói rồi. Đó là bà người Mỹ. Bà ta đã gọi nhiều lần.
- Phải, tôi đã nhớ ra rồi, và sau đó ?
- Sau đó thưa ông, tôi đã đến phòng ông vì ông đã bấm chuông và đem đến cho ông một chai nước suối. Khoảng 1/2 giờ sau, tôi đã làm giường cho ông người Mỹ trẻ ... thư ký của ông Ratchett.
- Ông Mac Queen có ở một mình trong phòng khi anh vào làm giường không ?
- Đại tá người Anh phòng số 15 đang ngồi nói chuyện với ông ta.
- Sau khi nói chuyện xong, viên đại tá đã đi đâu ?
- Ông ta đã quay về phòng mình.
- Phòng 15 ... gần chỗ anh ngồi phải không ?
- Thưa ông vâng, đó là phòng thứ hai từ cuối hành lang đi tới.
- Giường của ông ta đã làm chưa ?

- Thưa ông rồi. Tôi đã làm lúc cơm tối.
- Vào lúc nào ?
- Tôi không thể nói rõ được. Nhưng chắc chắn không quá hai giờ.
- Rồi sau đó ?
- Tôi đã ngồi ở chỗ tôi cho đến sáng.
- Anh không trở lại toa tàu Athènes à ?
- Thưa không.
- Anh có ngủ không ?
- Tôi nghĩ là không. Sự bất động của con tàu đã không làm tôi ngủ. Tôi đã quen với cái lắc lư của nó rồi.
- Anh không thấy hành khách nào qua lại ở hành lang à ?
- Michel suy nghĩ một lúc rồi trả lời :
- Một bà trong đám hành khách đã. Đi vào phòng vệ sinh ở cuối day hành lang.
- Bà nào ?
- Tôi không thể xác định được thưa ông. Bà ta ở cuối hành lang và quay lưng lại chỗ tôi. Bà ta mặc một cái áo khoác màu đỏ có thêu những con rồng.
- Đúng. Rồi sau đó ?
- Chẳng còn việc gì xảy ra nữa cho đến sáng.
- À có chứ. Ông, phải chính ông, đã mở cửa và nhìn ra ngoài.
- Đúng đấy anh bạn ạ. Tôi đang tự hỏi là anh có nhớ chi tiết con con đó không ? À, tôi đã bị thức giấc vì nghe thấy một vật nặng rơi ngoài cửa phòng tôi. Anh có thể cho tôi biết đó là cái gì không ?

Michel nhìn Poirot chăm chú rồi nói :

- Thưa ông, chẳng có gì cả.
- Nếu thế chắc tôi đã nằm mơ. - Poirot nói một cách thờ ơ.
- Nếu không phải là mơ thì tiếng động đó ở phòng bên cạnh ông, - ông Boue nói.

Poirot làm như không chú ý đến câu nói của ông Boue, có lẽ ông không muốn cho ý kiến riêng trước mặt nhân viên phục vụ.

- Thôi chúng ta hãy sang một vấn đề khác. Giả sử như kẻ sát nhân đã lên tàu. Hắn có thể tẩu thoát được sau khi giết người không ?

- Pierre Michel lắc đầu.

- Hắn có thể trốn ở một chỗ nào không ?

- Ông hãy bỏ ý nghĩ ấy đi ông bạn ạ, chúng tôi đã lục soát khắp nơi.

- Ngoài ra, - Michel nói, - không ai có thể vào toa kút sét hay ra mà tôi không thấy.

- Ga cuối cùng là ga gì nhỉ ?

- Vineovei.

- Lúc đó mấy giờ ?

- Thường thì tàu phải rời ga đó lúc 11 giờ 58 phút. Nhưng vì thời tiết xấu ! nên bị chậm 20 phút.

- Ai có thể sang toa kút sét từ những toa khác không ?

- Thưa không, sau bữa tối, cánh cửa ngăn đôi toa kút sét và những toa khác đã khóa.

- Anh có xuống tàu ở ga Vincovei không Michel ?

- Thưa có. Như thói quen, tôi đã xuống sân ga và đã đứng ở gần bức tường lên lâu. Những nhân viên phục vụ khác cũng làm thế.

- Còn cánh cửa phía trước gần toa ăn ?

- Nó luôn luôn khóa bên hông.

- Nhưng hiện giờ nó đâu có khóa.

Michel lộ vẻ ngạc nhiên một lúc. San đỏ mặt anh tươi lên.

- Có lẽ một trong những hành khách đã mở ra để nhìn tuyết.

- Có thể lắm, - Poirot gật gù đáp.

Có vẻ suy tư, Poirot gõ nhẹ xuống bàn.

- Ông trách tôi điều gì ? - Michel hỏi.

- Poirot cười thông cảm và nói :

- Anh không may mắn rồi. À còn một điều tôi vừa nhớ ra. Anh có nói một hành khách khác bấm chuông gọi anh khi anh gõ cửa phòng ông Ratchett. Tôi cũng nghe thấy tiếng chuông. Ai gọi thế ?

- Công chúa Dragomiroff. Bà ta cần cô hầu.

- Và anh đã gọi cô ấy hộ bà ta ?

- Vâng, thưa ông.

Poirot cúi xuống nhìn sơ đồ của toa xe rồi nói:

- Xong rồi, cảm ơn anh.

- Thưa ông, vâng.

- Michel nhìn sang ông Boue.

- Đừng hoảng sợ Michel ạ, anh đã làm tròn trách nhiệm của mình.

Với vẻ nhẹ nhõm, Pierre Michel rời toa ăn.

II

HỎI CUNG NGƯỜI THU KÝ

Poirot có vẻ trầm tư như đang đeo đuổi, một ý nghĩ gì đó.

- Chúng ta nên hỏi lại Mac Queen, - cuối cùng Poirot nói.

- Sao, cuộc điều tra tiến triển đến đâu rồi, - Mac Queen hỏi khi bước vào phòng.

- Không đến nỗi tệ lắm. Tôi đã biết danh tánh thật của Ratchett.

Hector Mac Queen cúi nhìn về phía trước.

- Ồ.

- Ratchett, như anh đã nghi ngờ, chỉ là tên giả. Ratchett chính là Cassetti, kẻ chuyên môn bắt cóc trẻ con. Và đã bị kết án trong vụ bắt cóc và giết cô bé Daisy Armstrong.

- Mac Queen biểu lộ một sự ngạc nhiên tột độ:

- Tên khốn kiếp ! - Anh thốt lên.

- Anh không may may nghĩ ngờ à ?

- Thưa không ! Nếu tôi biết tôi đã tự chặt tay hơn là làm việc cho tên đó.

- Anh có vẻ bị chấn động bởi tên này nhi ?

- Tôi cũng có lý do. Bỏ tôi là biện lý trong vụ án Armstrong. Vì thế tôi có nhiều dịp thấy bà Armstrong ... một người đàn bà đẹp và hiền từ ! Sự đau khổ của bà làm an ủi lòng nhiều người ! Nếu có người nào xứng đáng bị giết thì đúng Ratchett ... Cassetti. Tên khốn kiếp đó không đáng sống.

- Nếu biết, anh có thể giết ông ta không chút áy náy ?

- Vâng.

- Mac Queen chợt im và đỏ mặt.

- Hình như tôi đang tự buộc tội mình.

- Tôi có thể nghi ngờ anh, nếu cái chết của Ratchett làm anh buồn khổ nhiều đến thế. - Vừa cười Poirot vừa nói.

- Tôi không thể hối tiếc ông ta được. - Ngừng một lúc Mac Queen tiếp - tôi không tò mò quá nếu hỏi ông làm cách nào tìm ra danh tánh Cassetti.

- Bởi một mảnh của lá thư trong phòng ông ta ,

- Nhưng mà ... à tôi muốn nói, hẳn thật lơ đãng khi để giấy tờ lung tung.

- Điều này còn tùy theo góc độ ta đứng. Bồn phận của tôi là phải biết rõ mọi hành vi của những hành khách trên tàu, nên tôi mong anh đừng giấu điều gì.

- Mac Queen vui vẻ nói.

- Ông cứ thi hành phận sự của mình, để tôi còn có dịp biện hộ cho mình chứ ?

- Không cần thiết hỏi số phòng của anh nữa vì tôi đã ngủ với anh một đêm vừa nói Poirot vừa cười, - Bây giờ thì một mình anh ở phòng 6 và 7 toa hạng nhì phải không ?

- Đúng thế.

- Anh Mac Queen ... anh cho tôi biết anh đã làm gì đêm qua sau khi đã rời toa tàu.

- Đơn giản thôi ! tôi, đã quay về phòng, tôi đọc sách một lúc rồi sau đó xuống ... ga Belgrade. Vì lạnh quá ... nên tôi lại lên tàu và nói chuyện một lúc với người Anh phòng bên ... sau đó tôi lại nói chuyện với đại tá Arbuthnot. Hình như lúc tôi nói chuyện với Arbuthnot thì ông đi qua. Sau đó tôi đến phòng Ratchett để ghi chép vài vấn đề (ông ta đọc cho tôi). Tôi về phòng sau khi đã chúc Ratchett ngủ ngon. Đại tá Arbuthnot lúc đó vẫn đứng ở hành lang và vì phòng của ông ta đã được dọn thành giường nên tôi rủ ông ấy về phòng để nói chuyện. Tôi đã gọi bia và chúng tôi tranh luận về đề tài chính trị. Thường thì tôi tránh tiếp xúc với người Anh. Sự lạnh lùng của họ làm tôi bực mình. Nhưng tôi lại thích đại tá Arbuthnot.

- Anh cho tôi biết Arbuthnot đã rời phòng mình lúc mấy giờ ?

- Rất dễ ... khoảng hai giờ sáng.

- Anh có nhận thấy tàu đã ngừng chạy chưa ?

- Có. Việc này làm chúng tôi ngạc nhiên. Chúng tôi đã nhìn ra ngoài và trông thấy tuyết dày đặc. Nhưng chúng tôi không ngờ được những hậu quả.

- Chuyện gì đã xảy ra khi đại tá Arbuthnot rời khỏi phòng anh ?

- Ông ta đã về phòng, còn tôi thì gọi nhân viên lên đến làm giường.

- Anh ở đâu khi nhân viên làm giường ?

- Tôi ra hành lang đứng hút thuốc.

- Rồi sau đó ?

- Sau đó tôi đi ngủ và ngủ đến tận sáng.

- Anh có xuống tàu một lúc nào không ?

- Arbuthnot vì tôi đã tưởng ở ... tên ga đó là gì ấy nhỉ ? ... À, Vincovei. Chúng tôi xuống cho giãn gân cốt. Nhưng trời lạnh quá nên chúng tôi lên tàu ngay.

- Anh đã xuống tàu bằng cửa nào ?

- Bằng cửa lan can, cửa gần phòng phòng tôi nhất.

- Cảnh cửa gần toa ăn à ?

- Phải.

- Anh nhớ thử xem, cánh cửa đó có khóa bằng khóa an toàn không ?

Mac Queen suy nghĩ trước khi trả lời:

- Có, tôi nhớ ra rồi. Một thanh sắt như đòn bẩy đã được kéo xuống. Chắc ông muốn nói đến cái đó phải không ?

- Phải ! Ông có kéo nó xuống khi lên tàu không ?

- Không ! tôi là người cuối cùng lên tàu và tôi nhớ là đã không khóa.

- Trong khi anh và đại tá Arbuthnot nói chuyện trong phòng, cửa hành lang có mở không ?

- Có !.

- Anh có thể cho tôi biết ai đi ... ngang qua hành lang từ khi tàu rời khỏi Vincovei cho đến khi anh và Arbuthnot chia tay nhau không ?

Mac Queen khẽ nhíu mày :

- Hình như nhân viên phục vụ có đi ngang qua một lúc. Anh ta đến, từ phía toa ăn và một người đàn bà đã đi theo hành lang về phía ấy.

- Bà ta là ai ?

- Tôi không biết. Tôi không chú ý lắm. Lúc đó cuộc tranh luận của chúng tôi đang sôi nổi. Và tôi chỉ thấy một cái bóng màu đỏ lướt qua cửa thôi.

- Chắc bà ta đi về phía nhà tắm ?

- Có lẽ thế.

- Anh có thấy bà ta trở về không ?

- Rất có thể là bà ấy đã đi ngược trở lại ? nhưng tôi không chú ý đến.

- Còn một câu hỏi nữa. Anh có hút ống điếu không Mac Queen ?

- Không, tôi không hút ống điếu.

Ngừng một lát Poirot nói :

- Tạm xong rồi. Tôi muốn gặp anh hầu phòng của Ratchett. A ! nhân thể, thường anh và anh hầu phòng đi du lịch ở toa kutset hạng nhì à ?

- Anh ta thì vậy nhưng tôi thường đi toa hạng nhất, và nếu được phòng thông qua phòng Ratchett. Ông ta để phần nhiều hành lý của ông ta trong phòng tôi và vào bất cứ lúc nào khi ông ta cần tôi. Lần này tất cả phòng hạng nhất đã có người, trừ phòng Ratchett nên tôi phải ở toa hạng nhì.

- Tôi hiểu, thôi cảm ơn anh, Mac Queen !.

III

ANH HẦU PHÒNG

Sau Mac Queen, là người hầu phòng người Anh. Với vẻ mặt lạnh lùng, anh ta đứng, Poirot mời anh ta ngồi.

- Anh là, như người ta nói, hầu phòng cho ông Ratchett ?

- Thưa vâng.

- Tên anh là gì ?

- Edouard Henry Masterman.

- Anh bao nhiêu tuổi ?

- 39

- Địa chỉ của anh ?

- 21, đường Fria, Kriard street, clerkenwell.

- Anh có biết là chủ anh đã bị giết không ?

- Thưa có. Thật khủng khiếp.

- Anh có thể cho tôi biết anh trông thấy ông Ratchett còn sống lần cuối cùng lúc mấy giờ không ?

Anh hầu phòng suy nghĩ rồi trả lời.

- Lúc đó khoảng 9 giờ tối.

- Anh hãy kể cho tôi cụ thể hơn.

- Như mọi khi, tôi đã đến phòng ông Ratchett để xem ông ta có cần gì không ?

- Anh phải làm gì ?

- Gấp hay máng quần áo. Để răng giả của ông ấy vào ly nước. Xem ông Ratchett có thiếu gì không ?

- Anh có thấy điều gì không bình thường trong thái độ ông Ratchett không ?

- Hình như ông ấy hơi lo lắng.

- Lo lắng à, về vấn đề gì ?
- Về một lá thư mà ông ta vừa đọc xong. Ông ta hỏi xem có phải tôi vừa mới đem vào phòng không. Khi tôi trả lời không, thì ông ta bắt đầu gắt gỏng và chê trách tất cả những gì tôi làm.
- Ông ta có hành động bình thường không ?
- Ồ, thưa ông không. Ông ấy ít khi nổi giận lắm.
- Chỉ có khi nào có một lý do quan trọng lắm ông Ratchett mới tỏ ra ... khó chịu thôi.
- Ông chủ anh có hay dùng thuốc ngủ không ?
- Bác sĩ Constantine hơi chồm về phía trước khi Poirot hỏi câu này.
- Ông ta luôn luôn cần đến thuốc ngủ khi đi du lịch, vì ông không thể ngủ được.
- Anh có biết ông Ratchett thường dùng loại thuốc nào không ?
- Tôi không rõ vì trên nhãn chai chỉ đề có hàng chữ : Thuốc ngủ dùng buổi tối trước khi đi ngủ.
- Hôm qua ông chủ anh có uống không ?
- Thưa có. Tôi đã đổ thuốc vào cái ly để trên bàn.
- Ông ta không uống trước mặt anh à ?
- Thưa không.
- Chuyện gì đã xảy ra sau đó ?
- Tôi hỏi xem ông ta còn cần gì nữa không và mấy giờ ngày mai phải gọi ông dậy. Ông Ratchett bảo là đừng quấy rầy ông ta trước khi ông bấm chuông gọi.
- Ông ta có thói quen như thế à ?
- Thưa vâng. Thường buổi sáng. Ông bấm chuông để bảo nhân viên tàu hỏa gọi tôi đến khi ông sắp dậy.
- Ông ta, dậy sớm hay trễ ?
- Tùy hứng, ông ta có thể dậy ăn điểm tâm hay chờ đến giờ cơm.
- Anh không ngạc nhiên khi thấy đã muộn mà ông Ratchett không gọi anh à ?
- Thưa ông không.
- Ông Ratchett có kẻ thù không ?
- Thưa có, - gã hầu phòng nói một cách bình thản.
- Sao anh biết ?

- Tôi nghe ông ta đề cập đến một vài bức thư - với ông Mac Queen.

- Anh có mền ông Ratchett không ? Anh Masterman.

Khuôn mặt gã hầu phòng trở nên lạnh lùng hơn.

- Câu hỏi của ông làm tôi khó trả lời. Ông Ratchett là một ông chủ rất hậu hĩnh.

- Nhưng anh không mền ông ta phải không ?

- Thú thật là tôi không có cảm tình với người Mỹ.

- Anh đã sang Mỹ bao giờ chưa ?

- Thưa ông chưa.

- Anh có nhớ là một đạo báo chí đã đăng tin vụ Armstrong không ?

- Gò má của Masterman ứng hồng.

- Thưa ông có. Có phải đó là vụ bắt cóc một cô bé không ?

- Anh có biết là chủ anh đã cầm đầu bọn bắt cóc đó không ?

- Thưa không. Có lẽ nào ? tôi không thể tin được.

Lần đầu tiên giọng nói của anh hầu phòng run lên vì xúc động.

- Tuy nhiên, đó lại là sự thật. Anh có thể cho tôi biết tối hôm qua anh đã làm gì sau khi rời khỏi phòng ông Rítcheu ? một câu hỏi thông thường thôi.

- Tôi đã báo cho ông Mac Queen rằng ông Ratchett cần ông ta. Sau đó tôi về phòng để đọc sách.

- Anh ở phòng nào ?

- Phòng cuối ở toa hạng nhì, gần toa ăn.

Poirot cúi xuống xem sơ đồ của toa tàu.

- Anh ngủ ở kút sét nào ?

- Kút sét dưới.

- Số 4 phải không ?

- Vâng .

- Còn có ai cùng phòng với anh không ?

- Thưa có, một người Ý.

- Anh ta có nói tiếng Anh không ?

- Một loại tiếng Anh hơi lạ. Masterman nói với giọng hơi khinh miệt. Anh ta đã sống ở Mỹ - Chicago - theo tôi biết.

- Hai người có hay nói chuyện với nhau không ?

- Thưa không. Tôi thích đọc sách hơn.

- Poirot mỉm cười. Ông có thể tưởng tượng ra cảnh anh người Ý to béo nói nhiều và anh người Anh lẳng lì ít nói.

- Tôi có thể được biết anh đọc quyển gì không ?

- Hiện nay tôi đọc quyển : Mắc bẫy ái tình của bà Anabella Richardson.

- Một tiểu thuyết hấp dẫn ?

- Tôi thấy đó là một quyển đầy thú vị, thưa ông.

- Tới, chúng ta tiếp tục. Anh quay về phòng và đọc sách, cho đến lúc nào ?

- Khoảng 10 giờ 30 thưa ông. Anh người Ý muốn ngủ nên nhân viên đã đến làm giường.

- Vậy là anh đã đi nằm và ngủ ?

- Tôi lên giường nhưng không ngủ.

- Vì sao ?

- Tôi bị đau răng ...

- Đau lắm à ?

- Vâng rất đau thưa ông.

- Anh đã uống gì để giảm đau.

- Tôi đã lấy một ít nước giơf. Tôi đã hơi bở nhức nhưng vẫn không ngủ được. Vì vậy tôi đã bật đèn đầu giường kút sét. Sau đó tôi lấy lại quyển sách... để cố quên cơn đau răng.

- Anh không ngủ suốt đêm à ?

- Thưa ông có, tôi đã thiếp đi lúc 4 giờ sáng.

- Còn người bạn đồng hành của anh.

- Anh chàng người Ý ấy à ? Ồ, vừa nằm xuống là anh ta đã ngáy ngay.

- Anh ta không ra khỏi phòng trong đêm sao ?

- Thưa không.

- Còn anh ?

- Tôi cũng không, thưa ông.

- Anh có nghe thấy gì trong đêm không ?

- Không có gì đáng nói. Con tàu đã ngừng lại, tất cả đều yên tĩnh.

Sau một lúc suy nghĩ, Poirot kết luận:

- Tôi không còn câu nào để hỏi nữa. Anh không còn gì nói thêm về thảm kịch nữa à ?

- Tôi rất tiếc là không, thưa ông.

- Theo anh, giữa chủ anh và ông Mac Queen có xích mích không ?

- Thưa ông không ... ông Mac Queen là một người rất tốt.

- Trước khi làm với ông Ratchett anh đã làm ở đâu ?

- Cho ngài Thomas Tomlinson ở Grovnor Square.

- Tại sao anh lại nghĩ việc ?

- Ngài Thomas đi Phi châu và không cần đến tôi nữa. Nhưng tôi tin là ngài Thomas sẽ cho ông biết về tôi rất kỹ, vì tôi đã làm cho ngài từ nhiều năm nay.

- Anh đã vào làm cho ông Ratchett bao lâu rồi ?

- Hơn 9 tháng, thưa ông.

- Cảm ơn anh. Masterman ạ, anh có biết ông điếu không ?

- Thưa ông không ? Tôi chỉ hút thuốc lá thôi.

- Cảm ơn anh, xong rồi đây.

Poirot gật đầu chào Masterman - Anh hầu phòng có vẽ chân chừ và nói:

- Xin lỗi ông, bà người Mỹ lớn tuổi gần như ngồi trên lửa. Bà ta muốn biết chuyện gì đã xảy ra đêm qua.

- Nếu thế tôi sẽ gặp bà ta ngay bây giờ. - Poirot mỉm cười nói.

- Ông có muốn tôi mời bà ta đến không ? Từ này giờ bà ta cứ kêu inh ỏi đòi gặp người đại diện chính quyền. Nhân viên phục vụ không tài nào trấn an bà ta được.

- Anh hãy mời bà ta đến đây hộ tôi. Tôi sẽ hỏi bà ấy.

IV

LỜI CHỨNG CỦA BÀ HUBBARD (người Mỹ)

Bà Hubbard vào toa ăn trong một trạng thái dao động mạnh. Bà ta nói một cách khó khăn :

- Hãy cho tôi biết, ai trong các ông là người đại diện cho chính quyền ? tôi có một lời khai rất quan trọng và chỉ nói cho người nào có thẩm quyền thôi. Nếu các ông ... - đến đây bà Hubbard đưa mắt dò xét ba người đàn ông. Poirot nghiêng mình về phía trước và nói :

- Bà hãy kể cho tôi mọi chuyện. Nhưng trước tiên, mời bà ngồi.

- Bà Hubbard ngồi sụp xuống cái ghế trước mặt Poirot.

- Tôi muốn nói là, đêm qua trong tàu này đã xảy ra một án mạng và ... tên sát nhân đã trốn trong phòng tôi.

Bà Hubbard ngừng lại, vẻ quan trọng.

- Bà có chắc không, thưa bà ?

- Tôi có chắc không ấy à ? Buồn cười. Tôi biết tôi nói gì chứ ! Tôi sẽ kể cho ông mọi chi tiết. Tôi vừa mới chợp mắt thì bỗng nhiên thức dậy. Trong phòng tối om, nhưng tôi cảm thấy có sự hiện diện của một người đàn ông trong phòng tôi. Sợ đến nghẹn cả cổ họng, tôi nghĩ : Lạy Chúa, người ta sắp giết tôi mất ! không thể tả hết cho ông sự khiếp sợ của tôi. Trong báo thường nói ra những thảm kịch xảy ra trên những còn tàu. Tôi tự nhủ : “Dù sao đi nữa, ta vẫn còn giữ đồ nữ trang”. Đúng thế, tôi đã giấu chúng trong đôi vớ dài giấu dưới gối, làm như thế cũng không thoải mái lắm nhưng thôi cũng được ... trở lại tên sát nhân ... Tôi kể đến đâu rồi nhỉ ?

- Bà tưởng có một người đàn ông trong phòng.

- A phải rồi. Vậy là tôi nhắm mắt và nghĩ xem tôi sẽ phải làm gì. Tôi tự nhủ : Rất may là con gái mình không biết chuyện gì đang xảy ra cho mình. Chẳng bao lâu tôi lấy lại được bình tĩnh và đưa tay bấm chuông gọi nhân viên toa tàu. Bấm mãi chẳng thấy ai trả lời. Tim tôi gần đứng. Tôi cứ tưởng tượng là bọn cướp đã giết hết mọi người trên tàu. Tôi vẫn cứ tiếp tục bấm chuông. Thật nhẹ nhõm, khi tôi nghe tiếng châu ngoài hành lang. Có tiếng gõ cửa. Tôi hét lên: Vào đi! Và đưa tay bật đèn. Ông tin hay không tùy ý, nhưng không còn ai trong phòng tôi hết.

Bà Hubbard hạ thấp giọng xuống.

- Chuyện gì đã xảy ra sau đó ? - Poirot hỏi.

- Tôi kể lại cho nhân viên phục vụ chuyện vừa xảy ra. Anh ta không chịu tuu tôi. Chắc anh ấy tưởng tôi mở. Tôi báo anh ta tìm dưới ghế. Anh ta nói rằng một người đàn ông không thể trốn dưới đó được ... lẽ dĩ nhiên là tên sát nhân đã đi rồi. Những cận nói của anh ta làm tôi điên tiết lên. Tôi không phải là loại người đặt chuyện, thưa ông ... mà hình như tôi chưa được biết tên ông.

- Poirot, thưa bà. Tôi xin giới thiệu ông Boue một giám đốc của công ty và đây là bác sĩ **Cèuátantiae**.

- Rất hân hạnh được biết các ngài, - bà Hubbard trả lời một cách lơ đãng.

Rồi bà lại kể tiếp :

- Tôi phải thú nhận là tôi đã làm. Tôi cứ đinh ninh là người đàn ông phòng bên trốn trong phòng... tội nghiệp ông ấy bị giết. Tôi yêu cầu nhân viên tàu xem lại cửa thông qua phòng bên. Lẽ dĩ nhiên nó không khóa. Anh ta đã khóa lại và khi anh ấy đã đi rồi. Tôi đã kê thêm một vali chặn cửa.

- Lúc đó. Máy giờ thừa bà ?

- Tôi không rõ, tôi quá xúc động nên không để ý đến chuyện đó.

- Bây giờ thì ý kiến của bà như thế nào ?

- Người đàn ông trốn trong phòng tôi là tên sát nhân, điều đó quá rõ rồi.

- Vậy là bà nghĩ rằng hắn đã qua phòng bên ?

- Làm sao tôi biết được. Tôi đã nhắm mắt vì quá sợ.

- Hay là hắn đi ra ngoài hành lang ?

- Tôi chẳng biết. Tôi đã nói là tôi nhắm mắt mà .

Bà Hubbard thờ dài não nuột :

- Chúa ơi, tôi sợ thật. Nếu con gái tôi mà biết.

- Thưa bà, bà có nghĩ rằng, tiếng động mà bà nghe thấy, ở phòng bên không ? ... phòng của nạn nhân.

- Không, không ông ... ông Poirot ạ. Hắn ta ở trong phòng tôi ... và tôi đã đem bằng chứng đến đây cho ông .

Một cách đặc ý, bà Hubbard giơ túi sách lên và mở ra.

- Bà lần lượt kéo ra 2 khăn tay lớn sạch ... một cặp kính gọng đồi mồi, một ống aspirin, một hũ muối tiêu hóa, một hộp đựng kẹo, một xâu chìa khóa, hình của một đứa bé mặt không có gì xuất sắc, một sổ ngân phiếu, một vài bức thư, năm xâu chuỗi hạt trai giả và cuối cùng một vật nhỏ bằng kim loại ... một cái khuy .

- Ông có thấy cái khuy này không ? nó đâu phải của tôi. Tôi đã nhặt được sáng nay khi thức dậy.

Khi bà Hubbard đặt cái khuy xuống bàn, ông Boue cúi xuống và kêu lên :

- Cái khuy này là trên áo đồng phục của nhân viên toa kútset !.

- Chúng ta có thể tìm ra một giải thích thỏa đáng, - Poirot nói. Quay sang bà Hubbard ông tiếp :

- Thưa bà cái khuy này có thể bị rơi ra từ áo đồng phục của nhân viên phục vụ khi anh ta xem xét phòng bà, hay khi anh ta làm giường tối qua.

- Không, ông hãy nghe tôi. Tối qua trước khi đi ngủ, tôi đã đặt tạp chí lên một cái thùng gỗ gần cửa. Vậy mà sáng nay khi thức dậy, tôi trông thấy cái khuy này trên tờ tạp chí. Tôi muốn biết ý kiến ông về việc trên.

- Thưa bà, tôi gọi cái khay này là một bằng chứng buộc tội.

Câu trả lời có phần nào trấn an được bà Hubbard.

- Tôi không thể chấp nhận người ta nghi ngờ lời nói của tôi.

- Bà vừa cho chúng tôi biết một lời khai rất lý thú, - Poirot nói. - tôi có thể hỏi bà một vài câu nữa không ?

- Tôi nghe đây.

- Làm sao bà giải thích được rằng bà không nghĩ đến việc khóa then cài cửa thông qua phòng ông Ratchett, trong khi chính bà thú nhận là sợ ông ta ?

- Tôi đã khóa rồi mà. - Bà Hubbard trả lời.

-Ồ ? thế à ?

- Phải, đúng ra là như thế này : tôi đã nhờ bà người Thụy Điển - một người rất tử tế - xem bộ cài.

- Cửa đã khóa chưa ? Bà đã bảo là khóa kỹ rồi.

- Sao bà không tự đi xem ?

- Không, tôi đã lên giường và cái túi xách của tôi treo ở cửa.

- Bà đã nhờ bà ta lúc mấy giờ ?

- Xem nào ... giữa 10 giờ rưỡi và 11 giờ kém 15. Bà ta vào hỏi xem tôi có aspirin không ? Tôi đã bảo bà ta lấy ống thuốc trong vali.

- Lúc đó bà đã đi nằm ?

- Vâng.

Bỗng nhiên bà Hubbard phá lên cười.

- Tội nghiệp ! Bà ấy hoảng hốt. Ông thử nghĩ xem, bà ta đã mở nhầm phòng bên cạnh.

- Phòng ông Ratchett à ?

- Phải. Ông phải đồng ý với tôi rằng khi tất cả các cửa đều đóng thì rất dễ nhầm phòng. Hình như ông Ratchett rất bất bình và đã nói những câu không được lịch sự lắm ! Bà ấy rất áy náy về sự nhầm lẫn này, và nói: tôi đã nhầm và thật xấu hổ .

- Sau đó bà có nghe thấy tiếng động bên phòng ông Ratchett không ? - Poirot hỏi.

- Cũng không hẳn là tiếng động.

- Bà muốn nói gì ?

- Có nghĩa là ông ấy ngáy.

- A, ông ấy ... ngáy.

- Kinh khủng, ông ấy đã làm tôi thức gần suốt đêm trước.

- Sau đó, ông Ratchett không còn ngáy sau khi có người lạ mặt qua phòng bà nữa à ?

- Ô, ông Poirot, ông không hiểu à, lúc đó Raicheti đã chết rồi.

- Ồ thật nhì! - Poirot đáp. - À bà Hubbard này, bà có nhớ vụ Armstrong không ?

- Dĩ nhiên, và lên khốn kiếp vẫn còn tự do. Thằng đó, nếu mà tôi tóm được thì .

- Bà biết không, hắn đã chết ... đêm qua.

- Sao ? có chuyện ấy nữa à ?

Trong cơn xúc động, bà Hubbard nhồm lên khỏi ghế.

- Phải. Ratchett chính là tên đầu đảng ấy.

- Ai mà ngờ được ? tôi phải viết thư cho con gái tôi mới được. Tôi đã chẳng nói với ông, hôm qua, là tôi, sợ hắn à ? Thật tôi có lý do chính đáng để đề phòng .

- Bà có biết gia đình Armstrong không ? thưa bà.

- Không. Gia đình Armstrong chỉ giao thiệp với lại một nhóm bạn giới hạn thôi. Nhưng theo mọi người, bà Armstrong là người rất dễ thương, được chồng yêu mến.

- Bà Hubbard, lời khai của bà có giá trị rất lớn đối với chúng tôi. Bây giờ xin bà cho biết tên, họ của bà.

- Rất sẵn sàng : Caroline Martha Hubbard.

- Mời bà viết địa chỉ của bà vào đây.

- Không ngừng nói, bà Hubbard làm theo lời Poirot.

- Thật tôi không thể ngờ Cassetti trên con tàu này ! Mặt của tên này thật kinh khủng ông Potroi nhì ?

- Vâng thưa bà. A, bà có áo khoác ngoài màu đỏ không ?

- Câu hỏi lạ lùng, không, tôi không có tôi đã đem theo hai cái áo khoác ngoài : Một cái màu hồng hồng bằng len ấm dùng khi đi tàu thủy, và một cái khác màu tím, quà của con gái tôi. Nhưng tại sao ông lại hỏi tôi việc ấy ?

- Chuyện như thế này, thưa bà, một ngoài mặt áo khoác ngoài bằng soa đỏ đêm qua đã vào phòng bà hay phòng Ratchett. Như khi này bà nói ... khi tất cả các cửa đều đóng, người ta dễ mở nhầm phòng.

- Chẳng có người nào mặt áo choàng đỏ vào phòng chúng tôi cả.

- Nên thế. Chắc vào phòng ông Ratchett.

- Bà Hubbard bấu môi. Poirot nói :
 - Bà có nghe giọng một người đàn bà bên kia vách không ?
 - Làm sao ông đoán được vậy ? Thôi nếu ông muốn biết thì ... vâng, tôi đã nghe giọng nói đàn bà.
 - Vậy mà khi nãy, khi tôi hỏi bà về chuyện này ... bà chỉ nói đến tiếng ngáy của ông Ratchett
 - Sự thật đấy. Ông Ratchett đã ngáy gần suốt đêm.
 - Nhưng có người đàn bà đã nói mà. Lúc đó mấy giờ ?
 - Tôi không biết rõ. Nhưng tôi đã thức dậy một lúc nào đó và nghe thấy tiếng đàn bà đang nói chuyện ở phòng bên.
 - Lúc đó là trước hay sau khi bà nhìn thấy có kẻ lạ mặt lên vào phòng .
 - Cũng như khi nãy tôi sẽ trả lời ông : làm sao Ratchett có thể nói chuyện khi hắn đã chết ?
 - Ồ, xin lỗi bà. Chắc bà thấy tôi hơi ngu phải không thưa bà ?
 - Tôi nghĩ là ông cảm thấy thích thú khi làm rối những sự việc. Con gái tôi sẽ nghĩ gì về chuyện này đây ?
- Sau khi Poirot đã xếp mọi thứ mà bà Hubbard My trên bàn vào xắc tay, ông tiễn bà ra cửa. Ông nói khi bà sắp bước ra:
- Thưa bà, bà đã làm rơi khăn tay.
 - Bà Hubbard nhìn mảnh vải mà Poirot đưa ra. :
 - Đầu phải của tôi ông Poirot. Của tôi đấy.
 - Ồ, xin lỗi. Tôi tưởng ... vì có chữ “H” thêu ở góc khăn.
 - Một sự trùng hợp kỳ lạ. Nhưng những khăn tay của tôi đều thêu C-M-H. Và so với cái khăn mà ông vừa đưa cho tôi thì những cái khăn của tôi tiện hơn. Cái mẫu vải bé tí này dùng làm gì ?
- Cả 3 người đàn ông đều không tìm ra câu trả lời. Bà Hubbard đi ra khỏi phòng.

V

LỜI KHAI CỦA BÀ “THỤY ĐIỀN”

Ông Boue cầm trong tay cái khuy mà bà Hubbard đã bỏ lại.

- Tôi chẳng hiểu gì cả, - ông Boue nói. - Không lẽ Pierre Michel lại dính líu đến vụ này à ? ông nghĩ sao ông Poirot.
- Khuy áo đây có thể nói lên điều đó. Bây giờ ta hãy nghe lời khai của bà Thụy Điền. Sau đó chúng ta hãy bàn đến lời khai của bà Hubbard.

Poirot tìm trong những thông hành.

- Đây : Greta Ohlsson, 49 tuổi.

- Ông Boue nhờ người hầu trưởng gọi hộ. Và chẳng bao lâu Greta Ohlsson bước vào. Cô ta nheo cặp mắt cận thị nhìn Poirot. Nhưng cô ta có vẻ rất bình tĩnh.

- Vì cô ta hiểu và nói tiếng Pháp nên họ nói chuyện bằng tiếng Pháp. Poirot đặt những câu hỏi mà ông đã biết câu trả lời : tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó Poirot hỏi đến nghề nghiệp cô Greta.

- Cô Greta làm ở bệnh viện gần Stamboul. Cô ta có bằng y tá.

- Chắc cô đã biết thảm kịch xảy ra hôm qua ?

- Thưa vâng, thật khủng khiếp ... bà Hubbard nói là kẻ sát nhân đã trốn trong phòng bà ấy trước khi phạm pháp.

- Hình như cô là người cuối cùng trông thấy nạn nhân còn sống.

- Có thể lắm. Tôi đã mở nhầm cửa phòng. Lẽ dĩ nhiên là tôi rất xấu hổ.

- Cô có trông thấy ông ta không ?

- Có. Ông ta đang đọc sách. Sau khi xin lỗi tôi đã đóng cửa lại.

- Ông ta có nói gì với cô không ?

Mặt cô Greta đỏ lên.

- Ông ta cười lên và nói tục ... tôi không hiểu rõ nghĩa lắm.

- Poirot nói sang chuyện khác.

- Sau đó cô làm gì ?

- Tôi vào phòng bà Hubbard để xin bà ấy aspirin.

- Bà ấy có nhờ cô xem hộ cửa giữa phòng bà ấy và ông Ratchett có khóa không ?

- Có.

- Cửa có khóa không ?

- Có, thưa ông.

- Sau đó ?

- Sau đó tôi về phòng tôi. uống thuốc và lên nằm ở kút sét.

- Lúc đó mấy giờ ?

- Khi tôi leo lên giường là 11 giờ kém 5. Tôi đã nhìn đồng hồ trước khi lên giường.

- Cô có ngủ ngay không ?
 - Không, cơn nhức đầu của tôi đã bớt, nhưng tôi chưa ngủ.
 - Khi cô ngủ, tàu đã ngừng chạy chưa ?
 - Hình như chưa. Khi tôi thiu thiu thì tàu bắt đầu rời ga nào đó.
 - Có thể là ga Vincovei. Đây bức sơ đồ toa đến trước mặt cô Greta, - Poirot chỉ vào mỗi khung và hỏi.
 - Phòng của cô đây phải không ?
 - Thưa phải.
 - Kút sét dưới hay trên ?
 - Kút sét dưới, số 10
 - Ai ngủ kútset trên ?
 - Một cô gái người Anh rất dễ thương đến từ Bagdad.
 - Sau khi tàu rời khỏi ga Vincovei. Cô gái người Anh có ra khỏi phòng không ?
 - Không. Tôi chắc chắn điều đó .
 - Làm thế nào cô chắc chắn được. Cô đã ngủ rồi mà ?
 - Tôi ít ngủ say nên dễ bị thức dậy bởi bất cứ tiếng động nào. Nếu cô ta bước xuống kútset tôi đã thức giấc.
 - Còn cô, cô có ra khỏi phòng không ?
 - Không, cho đến sáng nay.
 - Cô có áo khoác ngoài bằng soa đỏ không ?
 - Thưa không.
 - Còn cô người Anh ngủ chung phòng, cô Debenham áo khoác cô ấy màu gì ?
 - Một loại kimono (áo khoác ngoài đồ ngủ của người Nhật) màu hoa cà.
- Poirot hỏi cô Grate ... bằng một giọng thông cảm.
- Tại sao cô lại đi du lịch ? cô nghĩ hè à ?
 - Phải, tôi định nghỉ hè ở Thụy Điển ... nhưng tôi phải ở một tuần với chị tôi ở Lousanne.
 - Cô làm ơn viết tên và địa chỉ của chị cô vào đây.
 - Rất vui lòng.

- Cô Greta cầm tờ giấy, bút chì và viết.

- Cô có biết nước Mỹ không cô Greta ?

- Không.

- Cô có nhớ vụ Armstrong không ?

- Không. Chuyện như thế nào ?

Poirot kể lại vụ bắt cóc và cái chết của đứa bé Armstrong. Greta Ohlsson rất phẫn nộ, cái búi tóc rung lên :

- Sự hiện diện của những con quái vật như thế không thể chấp nhận được. Tội nghiệp cho bà mẹ ! Tim tôi run lên khi nghĩ đến sự đau khổ của bà ta.

Cô Greta Ohlsson ra khỏi phòng, mặt đỏ, mắt rướm lệ.

Poirot bắt đầu viết lên giấy.

- Ông viết gì thế ? - ông Boue hỏi.

- Tôi đang kê khai những sự việc theo thứ tự.

Viết xong, Poirot đưa tờ giấy cho ông Boue.

- 9g15 : Tàu rời ga Belgrade khoảng 9g40 : Anh hầu phòng (Masterman) ra khỏi phòng Ratchett, sau khi đã pha thuốc ngủ.

- 10g : Mac Queen rời khỏi phòng Ratchett .

- 10g10 Greta Ohlsson nhìn thấy Ratchett (lần cuối cùng được trông thấy ông ta còn sống). Ratchett còn thức và đang đọc sách trong giường.

- 12g10 : Con tàu rời ga Vincovei (trễ).

- 12g30: Tàu bị kẹt vì tuyết.

- 12g37 : Chuông ở phòng Ratchett reo. Nhân viên phục vụ chạy đến. Ratchett trả lời : “không có chuyện gì, tôi nhầm”.

- Khoảng 1g17 : Bà Hubbard tưởng có một người đàn ông trong phòng, bấm chuông gọi nhân viên.

Ông Boue gật đầu tán thành :

- Tất cả đều đã được ghi lại rõ ràng.

- Không có điều gì làm ông thắc mắc à ?

- Tôi thấy bảng này rõ ràng và hình như chúng ta có thể kết luận là vụ án xảy ra lúc 1g15. Đồng hồ của nạn nhân đã ngừng vào giờ đó và lời khai của ba Hubbard cũng chứng tỏ điều đó. Tôi đoán chắc kẻ sát

nhân là gã người Ý to lớn vừa từ Mỹ trở về ... từ Chicago ... ông hãy nhớ là người Ý thường sử dụng dao và chỉ đâm một lần.

- Thật vậy.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là đáp số của bài toán. Tên người Ý và Cassetti cùng một bọn với nhau. Cassetti đã phản lại đồng bọn. Gã người Ý đã tìm ra tông tích Cassetti và đã gửi thư hăm dọa. Sau đó hắn đã trả thù. Nội vụ thật đơn giản.

Poirot gật gù.

- Tôi nghĩ rằng vụ án không đơn giản như thế.

- Theo tôi thì chắc chắn những điều tôi vừa nói là đúng, - ông Boue nói.

- Ông hãy nhớ là gã người Ý ở cùng phòng với người hầu phòng của Ratchett. Masterman (gã hầu phòng) đã thức khuya vì bị đau răng. Và Masterman đã thề là gã người Ý không hề rời khỏi phòng.

- Đó là chỗ khó đấy.

Poirot nheo mắt.

- Nói một cách khác, cơn đau răng của gã hầu phòng đã làm cho lý luận của ông không vững và làm cho anh chàng người Ý của chúng ta vô tội.

- Tất cả rồi sẽ sáng tỏ thôi. - ông Boue nói giọng bao dung.

Poirot lại lắc đầu và nói:

- Tôi không tin là vụ án này đơn giản đâu.

VI

LỜI KHAI CỦA CÔNG CHÚA DRAGOMIROFF

Hãy xem anh tài xế Pierre Michel trả lời như thế nào về cái khuy này.

Pierre Michel được gọi lại, anh tạ nhìn ba người với vẻ ngạc nhiên.

Ông Boue hăng giọng :

- Michel, - ông nói, - cái khuy áo của anh đã được tìm thấy phòng của bà khách người MỸ. Anh có thể cho chúng tôi biết lý do không ?

Michel đưa tay sờ áo và nói :

- Thưa ông, tôi có bị mất cái khuy nào đâu ? Chắc có sự nhầm lẫn.

- Thật ạ.

- Tôi cũng chẳng hiểu gì, thưa ông.

Michel có vẻ ngạc nhiên, nhưng không hề lộ vẻ lo lắng .

- Dựa vào những dữ kiện, - ông Boue nói, - chúng ta có thể xác định được mà không sợ lầm, rằng cái khuy áo này đã rơi từ áo của kẻ lạ mặt vào phòng bà Hubbard đêm qua.

- Nhưng thưa ông, đâu có ai trong phòng bà ta. Hoàn toàn do trí tưởng tượng thôi.

- Không ... Michel. Kẻ giết ông Ratchett đã qua dò và làm rơi cái khuy.

- Lúc bấy giờ Michel mới chợt hiểu ra việc cái khuy bị rơi, anh la kêu lên :

- Láo, hoàn toàn láo thưa ông ! ông buộc tội à ? tôi vô tội ! Tại sao tôi phải giết ông ta. Một người mà tôi không hề quen biết.

- Anh ở đâu khi bà Hubbard nhấn chuông ?

- Tôi nhắc lại lần nữa là lúc ấy tôi ở toà tàu kia, đang nói chuyện với anh bạn đồng nghiệp.

- Chúng tôi sẽ cho gọi anh ta đến.

- Vâng thưa ông, ông hãy cho gọi anh ta đến đi.

- Nhân viên toa tàu thứ hai được mời đến. Anh ta xác nhận lời khai của Michel, và nói rằng lúc đó còn có cả nhân viên của toa tàu Bucarest. Cả ba người nói chuyện về tàu bị kẹt. Họ đang nói chuyện độ 10 phút thì Michel nghe tiếng chuông gọi. Khi anh ta mở cánh cửa ăn thông từ toa này sang toa kia thì cả ba người đều nghe tiếng chuông rất rõ. Michel đã mau chóng trở về .

- Như thế ông đã rõ rằng tôi không phải thủ phạm chưa thưa ông ! - Michel. Nói gần như hét.

- Vậy thì làm thế nào giải thích được trong phòng bà Hubbard lại có cái khuy này ?

- Tôi chịu thôi, thưa ông. Đối với tôi đó là một điều bí ẩn. Áo tôi chẳng thiếu cái khuy nào.

Cả hai nhân viên kia đều nói như Michel và nói thêm là họ không hề vào phòng bà Hubbard.

- Anh bình tĩnh lại đi Michel, - ông Boue nói. - Hãy trả lời thêm một câu hỏi nữa : Khi anh đến phòng bà Hubbard anh có gặp ai ở hành lang không ?

- Thưa không.

- Lạ thật.

- Cũng không lạ lắm đâu, - Poirot nói. - Đây chỉ là vấn đề thời gian, nói đúng ra là phút. Bà Hubbard thức giấc và nhận thấy có kẻ lạ mặt trong phòng. Trong một phút hay ba ?, vì quá sợ hãi, bà ta nhắm tịt mắt lại. Người đàn ông lạ mặt chuồn ra hành lang. Bà Hubbard bấm chuông gọi nhân viên. Nhưng anh ta chỉ đến ở